

MỘT PHƯƠNG PHÁP MỚI ĐỂ GỠ NHANH CHỮ VIỆT TRONG WINVNKEY

Trần Tư Bình

Nghiên ngẫm 30 phút, bạn bớt được 30% thời gian gõ.
30% của 10 năm gõ là 3 năm của cuộc đời.

DÀN BÀI	Trang
I. Lời nói đầu	1
II. Qui ước gõ tắt theo phương pháp mới	1
III. Bảng tóm tắt qui ước gõ tắt	5
IV. Cách điều chỉnh WinVNKey để gõ nhanh chữ có dấu	6
V. Gõ nhanh chữ không dấu	10
VI. Kết luận	10

I. LỜI NÓI ĐẦU

• Bài này trình bày một phương pháp gõ tắt chữ Việt rất nhanh trên máy vi tính. Người dùng chỉ cần gõ chữ tắt trên bàn phím nhưng nhờ có phần mềm hoán chuyển nên máy vi tính vẫn hiện ra chữ Việt trọn vẹn. Phương pháp gõ tắt này đã được thực hiện thành công trong phần mềm gõ chữ Việt WinVNKey (<http://winvnkey.sf.net>).

Thời gian gõ giảm được khoảng 30% khi chỉ dùng riêng phương pháp này. Thời gian gõ giảm được nhiều hơn nữa khi dùng kết hợp phương pháp này với các tệp (file) gõ tắt do ta tự qui ước.

• WinVNKey là phần mềm gõ chữ Việt và các ngôn ngữ khác trong môi trường Windows, do TS Ngô Đình Học và nhóm thảo chương TriChlor tại Hoa-Kỳ thực hiện. WinVNKey chạy trên Windows NT/2K/XP/2003 và có thể chạy trên Windows Vista.

II. QUI ƯỚC GỠ TẮT THEO PHƯƠNG PHÁP MỚI

• Phương pháp này lấy ý tưởng từ bài biên khảo "[Thử đề nghị cách ghi nhanh chữ Việt](#)" của Trần Tư Bình. Bài biên khảo hiện được lưu trữ trong phần "Văn Học - Luận" của Tạp chí mạng *Chim Việt Cảnh Nam* ở <http://chimviet.free.fr/vanhoc/trantubinh/CACHGHINHANHCHUVIET.pdf> .

Nhận thấy bài biên khảo hữu ích cho tốc ký vi tính nên TS Ngô Đình Học đã tích hợp các đề nghị của bài vào WinVNKey.

• Kể từ phiên bản 5.4.444 trở đi, WinVNKey có thêm 2 tệp gõ tắt:

- Cách Tubinhtran (có dấu): Để gõ chữ có dấu.
- Cách Tubinhtran (không dấu): Để gõ chữ không dấu.

Muốn tệp nào thì chọn tệp ấy. Lúc không dùng nữa thì tắt, rồi gõ chữ Việt theo cách bình thường.

• Dưới đây là các qui ước gõ tắt chữ có dấu đã cài sẵn trong WinVNKey. Tải xuống WinVNKey và chọn các tùy chọn như hướng dẫn ở phần cuối bài, thì khi gõ chữ tắt, máy sẽ hiện ra chữ Việt có dấu trọn vẹn.

1) Phụ âm đầu:

Qui ước gõ tắt	Ví dụ
f = ph	Gõ fai bung ra (→) <i>phải</i>
z = d để d = đ	zi zấu zở → <i>dì dẫu dờ</i> di dêu dó → <i>đi đầu đó</i>
j = gi	jữ j`n jấy j` → <i>giữ gìn giấy gì</i> Hoặc gõ jữ jìn jấy jì → <i>giữ gìn giấy gì</i>

Bỏ bớt h ở: - gh - ngh	<i>gi gọn</i> → ghi gọn <i>ngĩ</i> → nghĩ	<i>gế</i> → ghế <i>ngề</i> → nghề	<i>gẻ</i> → ghẻ <i>nge</i> → nghe
c = k* để k = kh**	<i>cim</i> → kim <i>ki kó kẩn</i> → khi khó khăn	<i>cể</i> → kể	<i>cèn</i> → kèn

(*) C tự động bung ra k khi sau c là i, ê, e. Nếu không muốn bung ra k mà vẫn là c thì ta gõ phím thoát \ trước khi gõ i, ê, e.

(**). Nếu không muốn bung ra kh mà vẫn là k thì ta gõ nhanh 2 lần phím k hoặc gõ phím thoát \ trước khi gõ k.

2) Phụ âm cuối:

Qui ước gõ tắt	Ví dụ
Bỏ bớt n ở: nh	<i>báh</i> → bánh <i>hoàh</i> → hoành <i>huêh</i> → huêh
Bỏ bớt n ở: ng	<i>kôg mog</i> → không mong <i>xoog cháo</i> → xoong chảo
k = ch	<i>sàk</i> → sạch <i>nguêk</i> → nguêch <i>hoàk</i> → hoạch

3) Vần: iêu, yêu, ươu, oao, oeo

Năm vần trên, mẫu tự cuối là u hoặc o. Chúng được gõ tắt theo cách:

Bớt nguyên âm ghép còn nguyên âm đơn, đồng thời thay mẫu tự cuối bởi một mẫu tự khác.

- Bớt nguyên âm ghép: iê - yê, ươ, oa, oe còn nguyên âm đơn: **i, ư, o, e**.
- Đồng thời, thay mẫu tự cuối: u, o bởi mẫu tự khác: **w**.

Qui ước gõ tắt	Ví dụ
iw = iêu	Khi iw là vần . Gõ <i>nhìw dừw</i> → nhiều điều
= yêu	Khi iw là từ . Gõ <i>iw íw íw</i> → yêu yếu yếu
ưw = ươu	<i>rựw</i> → rườu
ow = oao	<i>ngów ộp</i> → ngoáo ộp
ew = oeo	<i>ngéw</i> → ngoéo

4) Vần: uôi, ươi, oai, oay, uây

Năm vần này, mẫu tự cuối là i hoặc y. Chúng được gõ tắt theo cách tương tự ở trên: Bớt nguyên âm ghép còn nguyên âm đơn, đồng thời thay mẫu tự cuối bởi một mẫu tự khác.

- Bớt nguyên âm ghép: uôi, ươi, oa (oai), oa (oay), uây còn nguyên âm đơn: **u, ư, o, a, â**.
- Đồng thời, thay mẫu tự cuối: i, y bởi mẫu tự khác: **j**.

Qui ước gõ tắt	Ví dụ
uj = uôi	<i>bủj cúj</i> → buổi cuối
ưj = ươi	<i>ngừj cừj tượj</i> → người cười tươi
oj = oai	<i>dój hòj</i> → đoái hoài

aj = oay	laj haj → loay hoay
âj = uây	kâj kòa → khuây khòa

5) 42 vần "Nguyên âm ghép đi với phụ âm cuối":

Xem bảng 42 vần sau đây:

	t	c	p	n	ng	m
uyê	uyê t			uyê n		
iê yê	iê t yê t	iê c	iê p	iê n yê n	iê ng yê ng	iê m yê m
uô	uô t	uô c		uô n	uô ng	uô m
ươ	ươ t	ươ c	ươ p	ươ n	ươ ng	ươ m
oă	oă t	oă c		oă n	oă ng	oă m
uâ	uâ t			uâ n	uâ ng	
oa	oa t	oa c	oa p	oa n	oa ng	oa m
uơ	uơ t			uơ n		
oe	oe t			oe n		oe m

42 vần trên cũng được gõ tắt theo cách tương tự ở trên: Bớt nguyên âm ghép còn nguyên âm đơn, đồng thời thay mẫu tự cuối bởi một mẫu tự khác.

- Bớt nguyên âm ghép: uyên, iê - yê, uô, ươ, oă, uâ, oa, uơ, oe còn nguyên âm đơn: **y, i, u, ư, ă, â, o, ơ, e**.
- Đồng thời, thay phụ âm cuối: **t, c, p, n, ng, m** bởi phụ âm khác: **d, s, f, l, z, v**.

Qui ước gõ tắt						
	d	s	f	l	z	v
y	yd = uyê t			yl = uyê n		
i	id = iê t = yê t *	is = iê c	if = iê p	il = iê n = yê n *	iz = iê ng = yê ng *	iv = iê m = yê m *
u	ud = uô t	us = uô c		ul = uô n	uz = uô ng	uv = uô m
ư	ưd = ươ t	ưs = ươ c	ưf = ươ p	ưl = ươ n	ưz = ươ ng	ưv = ươ m
ă	ăd = oă t	ăs = oă c		ăl = oă n	ăz = oă ng	ăv = oă m
â	âd = uâ t			âl = uâ n	âz = uâ ng	
o	od = oa t	os = oa c	of = oa p	ol = oa n	oz = oa ng	ov = oa m
ơ	ơd = uơ t			ơl = uơ n		
e	ed = oe t			el = oe n		ev = oe m

(*) Khi **id, il, iz, iv** là riêng một **từ** thì sẽ bung ra: **yê**t**, yê**n**, yê**ng**, yê**m****.

Nhìn bảng trên, ta thấy được sự tương tự ở hàng ngang và hàng dọc đứng. Sau đây là ví dụ cho 42 vần tắt trên.

Ví dụ						
	d	s	f	l	z	v
y	<i>tyd</i> tuyệt			<i>ngỹl</i> nguyễn		
i	<i>thịd</i> thiệt <i>id</i> yết	<i>vịs</i> việc	<i>hịf</i> hiệp	<i>zĩl</i> diễn <i>íl</i> yễn	<i>jiz</i> giêng <i>iz</i> yêng	<i>liv</i> liêm <i>iv</i> yểm
u	<i>rụd</i> ruột	<i>cụs</i> cuộc		<i>bùl</i> buồn	<i>ú z</i> uống	<i>bùv</i> buồm
ư	<i>lựđ</i> lượt	<i>dựs</i> đượ	<i>nựf</i> nượ	<i>xửl</i> xưở	<i>fuz</i> phươ	<i>lựv</i> lượ
ă	<i>ngặđ</i> ngoặt	<i>hặs</i> hoặ		<i>xắl</i> xoắ	<i>hắ z</i> hoắ	<i>ngặv</i> ngoặ
â	<i>lậđ</i> luật			<i>tầl</i> tuầ	<i>kầ z</i> khuầ	
o	<i>hộđ</i> hoặ	<i>ngộs</i> ngoặ	<i>ngộf</i> ngoặ	<i>tốl</i> toá	<i>hò z</i> hoà	<i>ngộv</i> ngoặ
ơ	<i>hộđ</i> huộ			<i>hờl</i> hưở		
e	<i>xệđ</i> xoặ			<i>hel</i> hoen		<i>ngệv</i> ngoặ

6) Phụ âm Qu:

Qui ước gõ tắt	Ví dụ
Bỏ bớt u ở: <i>qu</i>	<i>qá qen, qờ qag, qých qág</i> → <i>quá quen, qờ quạng, quýnh quáng</i> <i>qê qán, qây qàn, qah qăn</i> → <i>quê quán, quây quàn, quanh quẩn</i>
<u>Lưu ý:</u>	
- Gõ <i>qil</i> hoặc <i>qyl</i> đều → <i>quyên</i>	Vd: <i>qil</i> → <i>quyễn</i> , <i>qyl qí</i> → <i>quyền quí</i>
- Gõ <i>qid</i> hoặc <i>qyd</i> đều → <i>quyết</i>	<i>qid</i> → <i>quyết</i> , <i>qy qđ</i> → <i>quỷ quyết</i>

7) Dấu sắc ở vần ngược:

Qui ước gõ tắt	Ví dụ
Bỏ bớt dấu sắc ở vần ngược mà phụ âm cuối là: t, c, p, k, d, s, f	- t - <i>bat ngat</i> → <i>bát ngát</i>
	- c - <i>bac kac</i> → <i>bác khác</i>
	- p - <i>lep nhep</i> → <i>lép nhép</i>
	- k - <i>thik kak</i> → <i>thích khách</i>
	- d - <i>vid mid</i> → <i>viết miết</i>
	- s - <i>bưs trưs</i> → <i>bước trước</i>
	- f - <i>ưf tif</i> → <i>ướp tiếp</i>

8) Dấu thanh và mẫu tự có dấu phụ

Dấu hoặc Chữ	Kiểu gõ Tubinhtran	Ví dụ
sắc	1	a1 → á
huyền	2	a2 → à

hỏi	3	a3 → ả
ngã	4	a4 → ã
nặng	5	a5 → ạ
â	a6 hoặc aq *	a6m → âm aqm → âm
ô	o6 hoặc oq *	o6m → ôm oqm → ôm
ê	ee	eem → êm
ư	uu	tuu → tư
ơ	oo	oon → ơ
ă	aa	aan → ăn
đ	d	di → đi
d	z	za → da
Phím: Thoát	\	a\1 → a1

(*) aq và oq thì thích hợp cho bàn phím Pháp vì cách bố trí phím khác với bàn phím Mỹ.

Kiểu gõ Tubinhtran phần lớn là tổng hợp các ưu điểm của 2 kiểu gõ VNI và Telex. Kiểu gõ này giúp ta gõ dấu chữ Việt được nhanh hơn vì:

- Dùng đến 4 phím lặp: ee, uu, oo, aa (để gõ: ê, ư, ơ, ă) nên không cần di chuyển ngón tay.
- Ở bàn phím Mỹ, vị trí các phím: 1, 2, 3, 4, 5 (để gõ dấu thanh) và 6, q, a, e, u, o (để gõ: â, ô, ă, ê, ư, ơ) nằm gần nhau nên ta di chuyển ngón tay không xa khi gõ những chữ có dấu thanh và mẫu tự có dấu.
- Mẫu tự "đ" chỉ cần gõ 1 lần phím "d".

Bài đọc thêm: Xin đọc bài "[Thử tìm kiểu gõ dấu chữ Việt nhanh nhất](http://vietpali.sf.net/binh)" của chúng tôi ở trang nhà: <http://vietpali.sf.net/binh>

III. BẢNG TÓM TẮT QUI ƯỚC GỠ TẮT

Để tiện xem lại, toàn bộ cách gõ tắt được tóm tắt vào một bảng sau đây:

BẢNG TÓM TẮT QUI ƯỚC GỠ TẮT CÓ DẤU

1. Phụ âm đầu	2. Phụ âm cuối	3. Vần: <i>iêu, yêu</i> <i>ươu, oao, oeo</i>	4. Vần: <i>uôi, ươi</i> <i>oai, oay, uây</i>
f → <i>ph</i>	Bỏ bớt n ở: <i>nh</i> và <i>ng</i>	iw → <i>iêu</i> (vần) <i>yêu</i> (từ) ưw <i>ươu</i> ow <i>oao</i> ew <i>oeo</i>	uj → <i>uôi</i> ưj <i>ươi</i> oj <i>oai</i> aj <i>oay</i> âj <i>uây</i>
z → <i>d</i> để d → <i>đ</i>			
j → <i>gi</i>			
Bỏ bớt h ở: <i>gh</i> và <i>ngh</i>	k = <i>ch</i>		
c → <i>k</i> để k → <i>kh</i>			

5. 42 vần "Nguyên âm ghép đi với phụ âm cuối"

yd <i>uyêt</i>			yl <i>uyên</i>		
id <i>iêt</i> <i>yêt</i>	is <i>iêc</i>	if <i>iêp</i>	il <i>iên</i> <i>yên</i>	iz <i>iêng</i> <i>yêng</i>	iv <i>iêm</i> <i>yêm</i>
ud <i>uôt</i> ud <i>ươt</i> ăd <i>oătt</i> âd <i>uât</i> od <i>oat</i> ơd <i>ươt</i> ed <i>oet</i>	us <i>uôc</i> ưs <i>ươc</i> ăs <i>oăc</i> os <i>oac</i>	uf <i>ươp</i> of <i>oap</i>	ul <i>uôn</i> ưl <i>ươn</i> ăl <i>oăn</i> âl <i>uân</i> ol <i>oan</i> ơl <i>ươn</i> el <i>oen</i>	uz <i>uông</i> ưz <i>ương</i> ăz <i>oăng</i> âz <i>uâng</i> oz <i>oang</i>	uv <i>uôm</i> ưv <i>ươm</i> ăv <i>oăm</i> ov <i>oam</i> ev <i>oem</i>

6. Qu	7. Dấu sắc ở vần ngược	8. Dấu thanh và mẫu tự có dấu phụ	
Bỏ bớt u ở: <i>qu</i> <u>Lưu ý</u> Gõ <i>qil</i> hoặc <i>qyl</i> đều → <i>quyên</i> Gõ <i>qid</i> hoặc <i>qyd</i> đều → <i>quyêt</i>	Bỏ bớt dấu sắc ở vần ngược phụ âm cuối là: t, c, p k, d, s, f	Ví dụ: Sắc: 1 a1 → á Huyền: 2 a2 → à Hỏi: 3 a3 → à Ngã: 4 a4 → ã nặng: 5 a5 → ạ	Ví dụ: ă: aa aan → ăn ơ: oo oon → ơn ư: uu tuu → tư ê: ee eem → êm â: a6 a6m → âm aq aqm → âm ô: o6 o6m → ôm oq oqm → ôm đ: d di → đi d: z za → đa

IV. CÁCH ĐIỀU CHỈNH WINVNKEY ĐỂ GỠ NHANH CHỮ CÓ DẤU

Có 2 trường hợp:

A) Chỉ dùng tệp "Cách Tubinhtran (có dấu)".

B) Dùng kết hợp tệp "Cách Tubinhtran (có dấu)" với các tệp gõ tắt do ta tự qui ước.

A) Chỉ dùng tệp "Cách Tubinhtran (có dấu)"

1) Chạy WinVNKey 5.4.444 hoặc mới hơn. Tải xuống từ: <http://winvnkey.sf.net>

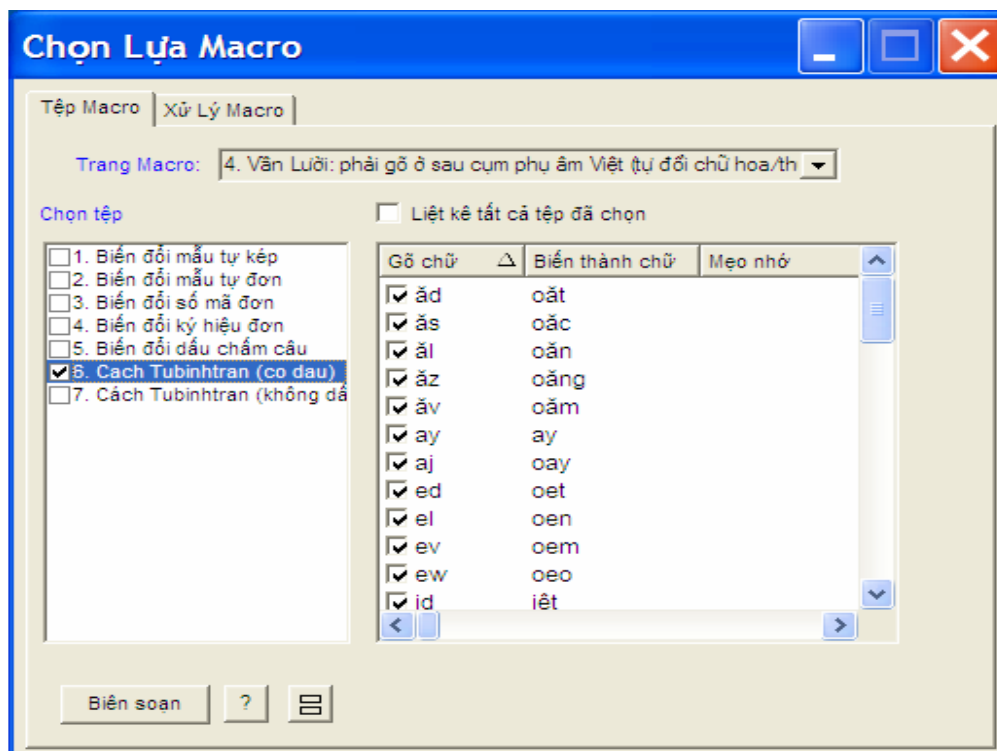
2) Nếu thích giao diện tiếng Việt, nhấn nút Run ở trang Main, xong chọn "Hiển thị chữ Việt".

3) Ở trang Chính (Main), chọn như sau:



Hình 1: Trang Chính khi chỉ dùng tệp “Cách Tubinhtran (có dấu)”

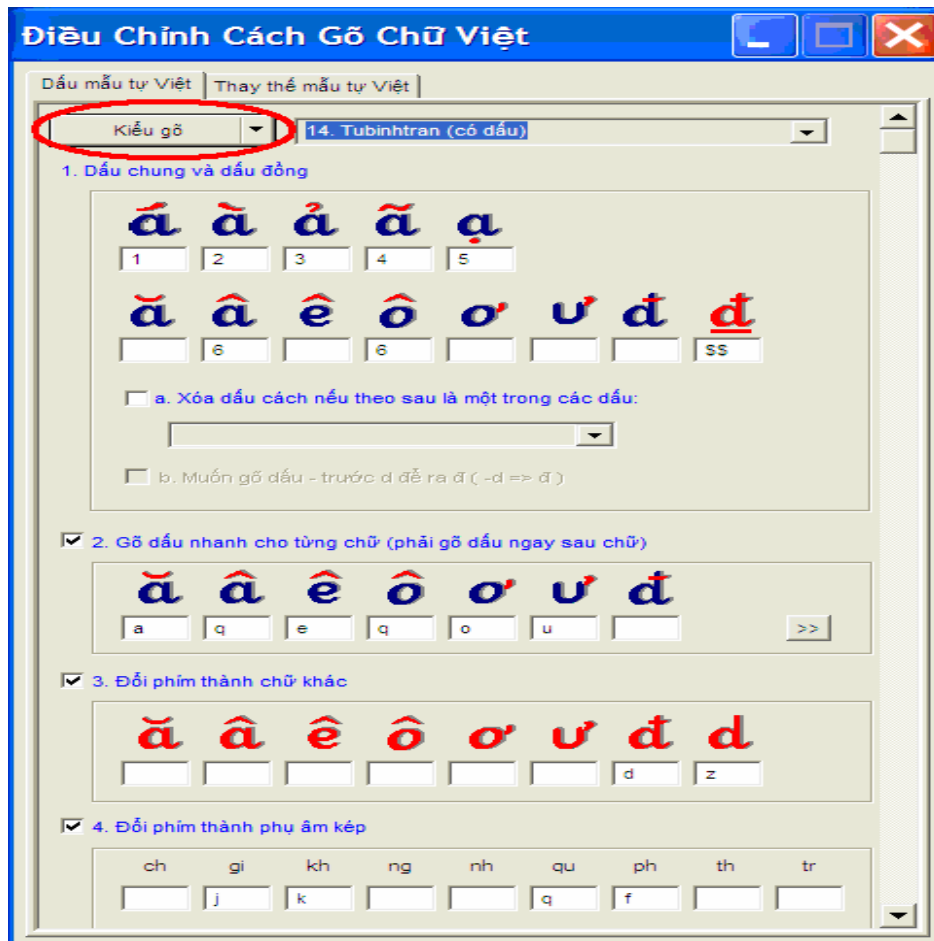
4) Các chữ màu xanh trong khung WinVNKey đều là đường dẫn để xem thêm thông tin liên hệ. Nhấn chữ "Macro" sẽ hiện ra khung "Chọn Lựa Macro". Ở trang "Tập Macros"(Macro Files) ta chọn như sau:



Hình 2: Khung “Chọn Lựa Macro” khi dùng cách gõ Tubinhtran (có dấu)

Khi chọn ô số 6 “Cách Tubinhtran (có dấu)” ở hộp bên trái thì hộp chữ bên phải sẽ liệt kê các macros gõ tắt nằm trong tệp này

5) Còn về cách gõ dấu thì ta hãy nhấn lên chữ "Kiểu gõ" ở trang Chính để biết quy ước về dấu. Ta sẽ thấy các số: 1, 2, 3, 4, 5, 6 tượng trưng cho dấu ' ` ? ~ . và ^'. Còn các phím lặp: aa là ă, ee là ê, oo là ơ, uu là ư. Ngoài ra, có thể gõ nhanh aq thành â, oq thành ô.



Hình 3: Bảng Điều chỉnh Cách gõ Chữ Việt khi dùng kiểu gõ Tubinhtran (có dấu)

Tuy nhiên, ta có thể sửa lại các dấu tùy theo ý thích, miễn sao không xung đột với các qui ước gõ tắt Tubinhtran là được. Nói chung, không nên dùng dấu của Telex vì có xung đột với những macro này. Còn dùng các kiểu gõ khác thì không sao cả. Cứ vào trang Kiểu gõ, thay đổi tùy ý, rồi nhấn menu ở mũi tên của nút "Kiểu gõ" (bên trên, góc trái), chọn menu "Lưu trữ dưới tên khác" (Save as).

6) Sau đây là ví dụ cho thấy các phím để gõ chữ có dấu theo phương pháp mới:

- Gõ phím: *Trăm năm trong cõi người ta*
Traam naam trog co4i ngu2j ta
- Gõ phím: *Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*
Chuu4 ta2i chuu4 mee5h ke1o la2 get nhau
- Gõ phím: *Trải qua một cuộc bể dâu*
Tra3i qa mo65t cu5s bee3 za6u
- Gõ phím: *Những điều trông thấy mà đau đớn lòng*
Nhuu4g di2w tro6g tha61y ma2 dau doo1n lo2g

Lưu ý: Ở ví dụ trên, dấu thanh được gõ ngay sau nguyên âm. Thật ra, ta có thể gõ dấu thanh ngay sau mẫu tự cuối cùng của từ vì WinVNKey cho phép ta gõ dấu thanh bất cứ ở đâu của từ.

B) Dùng kết hợp tệp "Cách Tubinhtran (có dấu)" với các tệp gõ tắt do ta tự qui ước

1) Nếu ta muốn tự qui ước một số từ thường dùng như: |dc = được| |vn = Việt Nam|, .v.v. ta có thể cài vào tệp "Thường Dùng" trong Trang Macro số 6. Từ Lười.

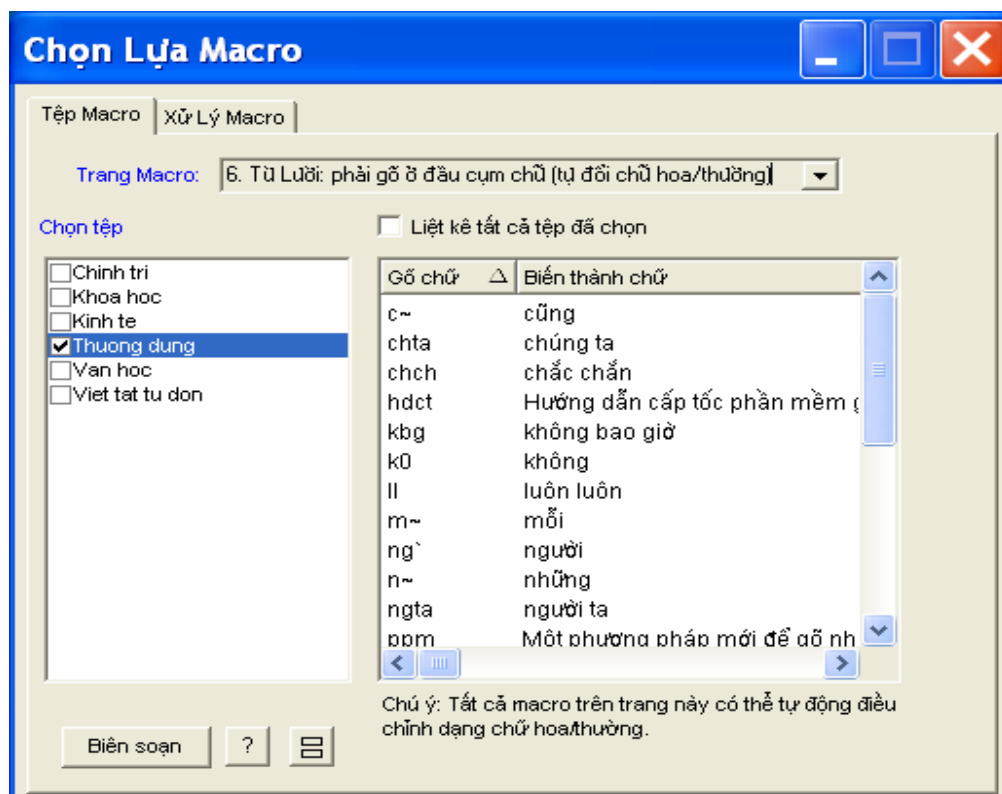
Để dùng kết hợp tệp "Thường Dùng" chung với tệp "Cách Tubinhtran (có dấu)", ta chọn các bước tương tự như hướng dẫn ở phần trên, chỉ trừ bước A3 và A4 là khác:

- Ở bước A3, ta chọn như sau:



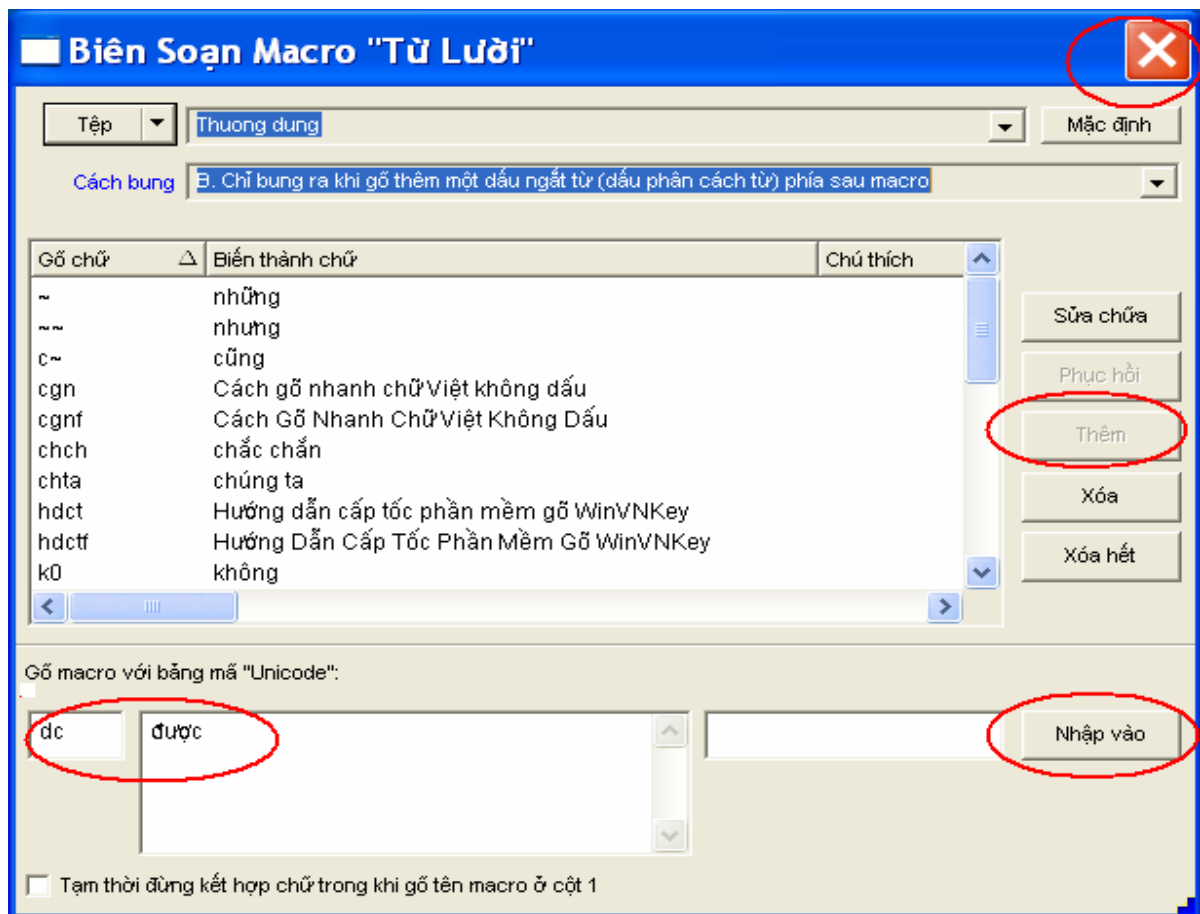
Hình 4: Trang Chính khi dùng kết hợp tệp gõ tắt do ta tự qui ước với tệp “Cách Tubinhtran (có dấu)”

- Ở bước A4, ta chọn thêm như sau:



Hình 5: Khung “Chọn Lựa Macro” khi dùng kết hợp tệp “Thương Dùng” với tệp “Cách Tubinhtran”

2) Và để cài đặt hoặc thêm bớt các qui ước gõ tắt của riêng mình, ta nhấn nút “Biên soạn” ở góc dưới khung “Chọn Lựa Macro”, lúc ấy sẽ hiện ra khung như sau để ta cài đặt:



Hình 6: Khung Biên soạn Macro “Từ Lười” cho tệp từ “Thường dùng”

Ví dụ ta muốn định nghĩa thêm macro *dc* bung ra *được* trong tệp từ “Thường Dùng”, ta làm thứ tự các bước như sau:

- Nhấn nút “Thêm” (Add)
- Gõ macro *dc* và chữ *được* vào 2 ô dưới đây như trong hình.
- Nhấn nút “Nhập vào” (Enter). Tức thì, macro *dc* bung ra *được* sẽ được thêm vào khung ở trên.
- Sau cùng, nhấn nút **X** ở góc trên để đóng lại và macro *dc* → *được* sẽ được lưu trữ trong WinVNKey.

Làm xong tất cả các bước trên là ta có thể dùng kết hợp tệp “Cách Tubinhtran (có dấu) với các tệp gõ tắt do ta tự qui ước.

V. GÕ NHANH CHỮ KHÔNG DẤU

Cách gõ nhanh chữ không dấu cũng tương tự cách gõ nhanh có chữ dấu. Muốn gõ nhanh chữ không dấu, xin mời đọc bài “[Cách gõ nhanh chữ Việt không dấu](http://vietpali.sf.net/binh)” ở trang nhà: <http://vietpali.sf.net/binh> để được hướng dẫn chi tiết và đầy đủ.

VI. KẾT LUẬN

- Trung bình, tốn khoảng nửa giờ để nhớ được toàn bộ qui ước gõ tắt. Cộng thêm một vài giờ tập gõ thì ta sẽ nhận thấy sự hữu hiệu của phương pháp gõ tắt Tubinhtran trong WinVNKey.
- Chúng tôi xin chân thành tri ân TS Ngô Đình Học đã tiên phong thiết kế lại các trang macro của WinVNKey, tạo thêm một số chức năng mới hầu đáp ứng được các đề nghị của bài viết “[Thử đề nghị cách ghi nhanh chữ Việt](#)”.
- WinVNKey miễn phí. Để hạ tải WinVNKey, ta vào trang nhà <http://winvnkey.sf.net> , nhấn chữ “Download” thì sẽ hiện ra trang chứa các phiên bản. Ta hãy chọn phiên bản mới nhất.

(Riêng những ai chưa thạo dùng máy vi tính, có thể đọc thêm bài "[Hướng dẫn cấp tốc phần mềm gõ WinVNKey](http://vietpali.sf.net/binh)" ở <http://vietpali.sf.net/binh> . Bài này hướng dẫn cách hạ tải, cài đặt WinVNKey vào máy, cách chọn các chức năng thường dùng trong WinVNKey).

Xin xem **bài tóm gọn** của bài này ở trang nhà: <http://vietpali.sf.net/binh>

Nguồn: © Tạp chí mạng Chim Việt Cành Nam (Pháp) <http://chimviet.free.fr>
(Mục: Sách đáng chú ý, Văn Học - Luận)